

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3634 /UBND - NN  
V/v ra quân làm thủy lợi  
mùa khô năm 2016.

Triệu Sơn, ngày 23 tháng 12 năm 2016

Kính gửi: Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn 14454/UBND-NN ngày 14/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ra quân làm thủy lợi mùa khô năm 2016, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Yêu cầu Chủ tịch UBND các xã chỉ đạo điều hòa, phân phối nước phục vụ tưới vụ Đông năm 2016 hợp lý, tiết kiệm nước, không để thất thoát nước hoặc lấy nước tràn lan gây lãng phí, đảm bảo nguồn nước phục vụ tưới và chống hạn vụ Chiêm xuân 2017.

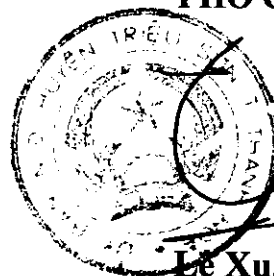
2. Chủ tịch UBND các xã tiếp tục tổ chức, huy động lực lượng toàn dân ra quân đồng loạt làm thủy lợi mùa khô năm 2016 trên địa bàn, nạo vét khơi thông toàn bộ ách tắc trên các tuyến kênh, nạo vét các cửa lấy nước, sửa chữa các công trình thủy lợi để phục vụ cấp nước tưới vụ Chiêm xuân 2017, thời gian đến hết ngày 15/1/2017. Khối lượng làm thủy lợi mùa khô theo Kế hoạch số 1728/KH-UBND ngày 7/9/2016 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc ra quân làm thủy lợi mùa khô năm 2016 kèm theo. Yêu cầu các xã tổng hợp báo cáo kết quả về UBND huyện qua phòng Nông nghiệp và PTNT trước ngày 17/01/2017 theo mẫu đính kèm.

Yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn khẩn trương triển khai thực hiện. /

**Nơi nhận:**

- Như trên (thực hiện);
- Lưu VP, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Xuân Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔNG HỢP**  
**Kết quả làm thủy lợi mùa khô năm 2016**

TT	Kênh liên huyện, liên xã (m3)		Kênh nội đồng (m3)			Khối lượng tu bổ đập (m3)	Khối lượng khác (m3)	Ghi chú	
	Tổng	Đào đắp thủ công	Đào đắp cơ giới	Tổng chiều dài (km)	Đào đắp thủ công				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1									
2									
3									
4									
5									

UBND XÃ.....



**KẾ HOẠCH**

**Giao chỉ tiêu làm thủy lợi mùa khô năm 2016**

(Kèm theo Kế hoạch số **4128** /KH-UBND ngày **7** tháng 9 năm 2016)

TT	Tên xã	Khối lượng nạo vét kênh tưới, tiêu nội đồng	Khối lượng đào, đập kênh tiêu liên xã (m3)	Khối lượng tu bổ đê đập (m3)	Ghi chú
1	2	3		5	6
1	Đồng Thắng	5.500	2.000	1.000	Tu bổ đê núi
2	Đồng Tiến	6.500		1.500	Tu bổ đê sông Hoàng
3	Đồng Lợi	4.500	2.000	1.000	Tu bổ đê Nổ Hên
4	Khuyến Nông	6.500		1.000	Tu bổ đê hữu sông Hoàng
5	Tiến Nông	4.500		1.000	Tu bổ đê hữu sông Hoàng
6	Dân Lý	5.500		1.000	Tu bổ đê hữu sông Hoàng
7	Tân Ninh	5.500			
8	Thái Hoà	5.500			
9	Vân Sơn	4.000			
10	Nông Trường	5.500			
11	An Nông	4.000			
12	Thị Trấn	1.000			
13	Minh Châu	3.000			
14	Minh Dân	2.500	1.000		
15	Minh Sơn	2.500	2.500		
16	Dân Lục	5.500	2.000		
17	Dân Quyền	8.500	3.000	1.500	Tu bổ đê tả sông Hoàng
18	Xuân Lộc	3.000			
19	Xuân Thịnh	4.000			
20	Thọ Vực	3.000			
21	Thọ Phú	3.500			
22	Xuân Thọ	4.500			
23	Thọ Cường	3.000			
24	Thọ Ngọc	4.500			
25	Thọ Tân	3.500	2.000		
26	Thọ Thế	4.500	2.500		
27	Thọ Dân	5.000	2.000		
28	Thọ Tiến	4.000			
29	Thọ Sơn	2.500		1.000	Tu bổ các đập
30	Thọ Bình	5.000		1.500	Tu bổ các đập
31	Bình Sơn	1.000			
32	Hợp Thắng	5.500			
33	Hợp Thành	4.000			
34	Triệu Thành	3.000		1.500	Tu bổ các đập
35	Hợp Lý	3.500		1.000	Tu bổ các đập
36	Hợp Tiến	3.000		1.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>150.500</b>	<b>19.000</b>	<b>14.000</b>	